

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12/5/2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 94/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1949.

Địa chỉ: khu C, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của ông Huỳnh Văn L: Ông Trương Hoàng S, sinh năm 1955.

Địa chỉ: khu E, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long.

Là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 05/3/2021).

- *Bị đơn:* 1/ Anh Lưu Văn N, sinh năm 1980.

2/ Chị Võ Thị T, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: ấp L1, xã L2, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của chị Võ Thị T: Anh Lưu Văn N, sinh năm 1980 (đồng bị đơn).

Là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 11/5/2021).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn anh Lưu Văn N và chị Võ Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn ông Huỳnh Văn L số tiền vốn 94.000.000đ (*Chín mươi bốn triệu đồng*) và lãi 17.000.000đ (*Mười bảy triệu đồng*), tổng cộng vốn lãi bằng 111.000.000đ (*Một trăm mười một triệu đồng*).

Kể từ ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nếu anh Lưu Văn N và chị Võ Thị T chưa trả xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Huỳnh Văn L nộp 1.387.500đ (*Một triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) nhưng ông L có đơn xin miễn án phí do thuộc diện người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên được miễn toàn bộ.

Bị đơn anh Lưu Văn N và chị Võ Thị T nộp 1.387.500đ (*Một triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Nga